

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 1973/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 31/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1152/TTr-SXD ngày 14/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và tình hình thực tế khi triển khai, Sở Xây dựng thực hiện rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cho phù hợp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Quyết định việc lựa chọn đơn vị thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xác định giá các loại dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này để trình UBND tỉnh quyết định.

d) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 28/8/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Danh mục dịch vụ
1	Lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng)
2	Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Trị
3	Quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải; quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng liên huyện
4	Quy hoạch phát triển hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh
5	Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh
6	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng cấp tỉnh
7	Nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu các công trình kiến trúc trên địa bàn tỉnh
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành Xây dựng
9	Xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh
10	Thực hiện các cuộc điều tra thống kê được UBND tỉnh giao cho Sở Xây dựng chủ trì, gồm: Chi số giá xây dựng; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước, tập trung
11	Kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực, đánh giá sự cố công trình trên địa bàn tỉnh
12	Thí nghiệm đối chứng vật liệu, cấu kiện, kết cấu xây dựng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng vật liệu, sản phẩm vật liệu trên địa bàn tỉnh
13	Lập quy trình bảo trì các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh
14	Cung cấp thông tin, số liệu trong lĩnh vực xây dựng cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu
15	Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng